

Số: 199/KL-TTr

Bến Tre, ngày 21 tháng 10 năm 2013

**KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MỎ CÀY BẮC**

Căn cứ kết quả thanh tra ngày 15-10-2013 của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành giáo dục và đào tạo từ ngày 07-10-2013 đến 11-10-2013 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỏ Cày Bắc, Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

I. Kết quả thanh tra từng nội dung:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

1.1. Tình hình:

- Toàn huyện có 13 trường mầm non, 18 tiểu học và 13 trường trung học cơ sở.
- Toàn ngành đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm giảm HS bỏ học. Kết quả: liên tục 3 năm học qua tỉ lệ HS bỏ học, lưu ban giảm. Năm học 2012-2013 lưu ban TH 0.7%, THCS 0.68%; bỏ học TH 0%, THCS 0.91%.
- Huy động trẻ ra lớp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ: 100%. Có 12/13 xã đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ: 94,3%
- Số xã được công nhận phổ cập tiểu học đúng độ tuổi: Có 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 1, có 3/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 2.
- Dân số 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 92.8% (tăng 2.2% so cùng kỳ năm trước).
- Số xã được công nhận phổ cập trung học cơ sở: 13/13 xã, đạt tỉ lệ: 100%.
- Công tác phổ cập giáo dục trung học: Đến nay huyện đã có 4/13 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học.
- Hiệu quả đào tạo:
 - + Cấp TH: chu kỳ 2007-2012 đạt: 95.82 %; chu kỳ 2008-2013: 95.84 %.
 - + Cấp THCS: chu kỳ 2008-2012 đạt: 84.64%; chu kỳ 2009-2013: 86.21%.

1.2. Nhận xét:

Hệ thống trường lớp từng bước được xây dựng theo hướng chuẩn hóa. Tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học hằng năm giảm, chất lượng phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, hiệu quả đào tạo có nâng lên.

2. Thực hiện kế hoạch giáo dục các cấp, ngành học:

2.1. Giáo dục mầm non (GDMN):

1.1. Tình hình:

- Tổng số trường MN-MG có 13 trường ở 13 xã, trong đó có 04 trường mầm non, 04 trường có bán trú. Số lớp: 93 lớp và 04 nhóm trẻ; tổng số 2978 cháu (so năm học trước 94 lớp, 2927 cháu). Chưa có trường ngoài công lập.

- Số lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 48 lớp; Số trẻ: 1448 cháu. Số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%.

Phòng GD&ĐT có chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Có kéo giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng qua từng năm học. Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng bệnh và công tác an toàn cho trẻ theo tinh thần Thông tư 13/TT-BGDĐT về công tác an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường MN.

Các đơn vị trường mầm non đều có kế hoạch thực hiện chương trình, có tổ chức công tác đánh giá trẻ. Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo có tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GVMN phương pháp giảng dạy mới theo chỉ đạo của Sở.

1.2. Nhận xét:

** Ưu điểm:*

- Tỷ lệ huy động trẻ hàng năm có tăng từ 1-2 % ở các độ tuổi. Có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Triển khai kịp thời các nhiệm vụ, kế hoạch, phong trào thi đua của cấp học tới các trường mầm non đúng quy định của Sở GD&ĐT. Có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên mầm non theo chỉ đạo của ngành.

- Hầu hết các trường học có nhiều biện pháp tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội huy động học sinh ra lớp.

** Nhược điểm:*

- Do đặc điểm lịch sử, trước đây chưa có sự quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng tập trung, do đó mạng lưới trường lớp phân tán, nhiều điểm lẻ, khó đầu tư gây nhiều hạn chế trong việc nâng cao chất lượng thực hiện chương trình. Việc phân trẻ theo độ tuổi ở một số nơi chưa thật hợp lý (Mg Hòa Lộc có 4/5 lớp dạy ghép 2 độ tuổi), chưa hợp lý trong việc sắp xếp bố trí sĩ số trẻ/lớp (lớp 25 trẻ, lớp 44 trẻ). Việc sử dụng cơ sở vật chất vài cơ sở GDMN chưa thật hợp lý (Mg Hòa Lộc mượn phòng học tiểu học, trong khi đó 02 phòng học tại điểm chính chỉ phục vụ cho 25 trẻ, 01 phòng kiên cố, đạt yêu cầu chuẩn lại bỏ không nhiều năm nay).

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý một số trường còn hạn chế nên kết quả giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp, hình thức chưa đạt hiệu quả.

- Tổ chuyên môn chưa có biện pháp tích cực trong việc nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non.

** Kiến nghị:*

- Phòng GD&ĐT tăng cường công tác tham mưu UBND huyện để có kế hoạch, qui hoạch sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non theo hướng tập trung để đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, các điều kiện nâng chất lượng thực hiện chương trình (giảm lớp ghép, đầu tư thiết bị điện tử, đồ chơi ngoài trời, tổ chức bán trú...). Có kế hoạch sắp xếp lại đối với các lớp có sĩ số quá thấp hoặc quá cao nhằm đảm bảo theo đúng qui định Điều lệ trường mầm non.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn ở các cơ sở GDMN, đặc biệt là trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục đối với trẻ 5 tuổi theo Bộ Chuẩn phát

triển trẻ 5 tuổi. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý các cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường công tác tham mưu với địa phương trong việc qui hoạch đất mở rộng trường lớp mầm non, đẩy mạnh hơn nữa công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh phòng bệnh cho trẻ.

- Tăng cường tham quan học tập ở những mô hình điểm trong và ngoài tỉnh về thực hiện chương trình giáo dục Mầm non và các hoạt động khác. Bộ phận phụ trách chuyên môn cần sáng tạo, chủ động đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cấp học.

- Chuẩn bị các điều kiện nhằm bảo đảm tốt việc bảo quản, sử dụng thiết bị được cấp. Dành kinh phí mua sắm, bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi bên trong nhóm lớp (đảm bảo thiết bị hợp chuẩn, hợp qui) chuẩn bị đủ điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giáo dục Tiểu học:

1.1. Tình hình:

- Toàn huyện có 18 trường ở 13 xã với 309 lớp và gồm 7678 học sinh.

- Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, có 18/18 trường với 163 lớp và 4701 học sinh, chiếm tỉ lệ 100%.

- Tổ chức dạy học môn Tin học, có 18/18 trường với 152 lớp và 4421 học sinh chiếm tỉ lệ 83%.

- Các tiết dạy được thanh tra đều đạt khá trở lên (dự 16 tiết dạy của 16 GV ở 04 trường (Thanh Tân 2, Hòa Lộc, Tân Bình và Tân Thành Tây; xếp loại: 08 tốt, 08 khá).

1.2. Nhận xét:

*** Ưu điểm**

- PGD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc đổi mới CTGDPT cấp tiểu học, xây dựng và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra, có quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- CBQL thực hiện nhiệm vụ, quản lý khá tốt việc dạy và học của đơn vị.

- GV nắm vững mục tiêu, kiến thức bài dạy; truyền thụ đầy đủ kiến thức và kỹ năng bài học cho học sinh; có thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng khá tốt các phương pháp, hình thức dạy học đặc trưng của các môn ở tiểu học; thực hiện khá tốt quy chế chuyên môn.

- Thành lập tổ mạng lưới chuyên môn về môn Tin học và Tiếng Anh, hoạt động khá tốt và kiểm tra, đánh giá được chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Học sinh có tinh thần học tập tích cực, chăm ngoan.

- Chất lượng học tập của HS trong 03 năm học gần đây được nâng lên, tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm. (năm học 2012-2013, HS yếu 0.7%; năm học 2012-2013 và đầu năm học 2013-2014 không có HS bỏ học).

*** Nhược điểm:**

- Chất lượng dạy học cũng như công tác quản lý ở các trường chưa đồng đều, qua khảo sát chất lượng học tập của HS một số trường yếu nhiều ở môn Toán và Tiếng Việt.

- Cơ sở vật chất một số trường còn hạn chế, một số phòng học đã xuống cấp (Hưng Khánh Trung A, Tân Thành Bình 1); một số điểm trường có nhà vệ sinh nhưng nhỏ hẹp, chưa đúng quy cách.

- Số trường đạt Chuẩn Quốc gia còn ít (05/18 trường – 27.7%), nếu không được tiếp tục đầu tư, một số trường chuẩn sẽ không đủ điều kiện tái công nhận những năm về sau theo Thông tư 59/2012-BGDĐT (Nhuận Phú Tân, Phước Mỹ Trung).

***Kiến nghị:**

- Những đơn vị chất lượng chưa tốt cần tăng cường tổ chức chuyên đề, thao giảng cụm, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, quan tâm hơn việc dạy học phân hoá các đối tượng HS.

- Chi đạo các trường hướng dẫn lại cho CB-GV về thực hiện đánh giá xếp loại HS theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT các môn đánh giá, nhận xét định tính (Đạo đức, Hát-Nhạc, Mỹ thuật...)

2.3. Giáo dục trung học cơ sở:

1.1. Tình hình:

Toàn huyện có 13 trường với 6454 học sinh, 191 lớp. Có 04/13 trường tổ chức dạy 2 buổi/ ngày.

Đoàn thanh tra đã dự 27 tiết, ở 8 bộ môn, kết quả: Loại giỏi: 10 đạt tỷ lệ: 37.03 %. Loại khá: 17 đạt tỷ lệ: 62.97 %, không có loại trung bình.

Việc học tập của học sinh có bước chuyển biến mạnh mẽ, chất lượng học tập được nâng lên, số học sinh được xét tốt nghiệp đạt tỉ lệ 99.92%; tỉ lệ lưu ban, bỏ học được kéo giảm; số lượng học sinh đạt giải vòng tỉnh có chuyển biến và nâng cao về mặt chất lượng.

1.2. Nhận xét:

*** Ưu điểm:**

Phòng GD&ĐT đã thực hiện tốt việc chi đạo chuyên môn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, ban hành nhiều công văn đề hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, chi đạo các trường thực hiện tốt việc dạy - học các môn học cấp THCS năm học 2013 - 2014, hướng dẫn dạy nghề phổ thông năm học 2013 - 2014.

***Nhược điểm:**

Nhược điểm là có tổ bộ môn của một số đơn vị xây dựng kế hoạch nêu mục tiêu chung của nhiều môn học, chưa đưa ra chỉ tiêu cụ thể để phân đấu, chưa đưa ra giải pháp phù hợp đối với từng bộ môn. Một số giáo viên chưa cụ thể hóa các hoạt động trong bài soạn giảng; tự làm đồ dùng dạy học, khai thác các tư liệu dạy học nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, việc tích cực hóa học sinh còn hạn chế. Chưa chú trọng để phát huy tốt hiệu quả của việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học. Chưa làm nổi bật trọng tâm bài dạy, chưa mở rộng kiến thức để dạy học theo cách thức phân hóa từng đối tượng học sinh. Hệ thống câu hỏi đặt ra chưa mang tính tư duy tích cực cho học sinh (đa phần đặt ra những câu hỏi để trả lời, máy móc, thiếu tính tư duy sáng tạo).

***Đề nghị:**

- Hệ thống câu hỏi trong bài dạy của giáo viên cần phát huy tính tư duy sáng tạo cho học sinh; nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn cần phong phú hơn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Cần đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, khai thác triệt để đồ dùng dạy học; phát huy tốt việc ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy để cho bài dạy thêm phong phú.

3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

3.1. Tình hình:

-Các trường đều có khuôn viên riêng biệt, đa số có cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, nhà để xe GV-HS, khu vệ sinh riêng biệt. Tuy nhiên vẫn còn nhiều trường MN, TH thiếu bãi tập thể dục - thể thao, làm hạn chế hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

- Diện tích bình quân chung/HS của các cấp học đều đạt chuẩn quy định (TH: 14,7m²/HS, THCS: 14,2m²/HS), đáp ứng được yêu cầu ngành giáo dục.

- Tỷ lệ trường đã được cấp quyền sử dụng đất ở TH: 71,28%, THCS: 100%.

- Còn trường học chưa được cấp quyền sử dụng đất, có trường diện tích đất bị người dân lấn chiếm.

Trong 3 năm qua, toàn huyện xây dựng mới 122 phòng với tổng kinh phí 46 tỷ 135 triệu đồng và đang thi công 36 phòng.

-Số trường có thiết bị dạy học tối thiểu đầy đủ theo qui định.

- Phòng GD&ĐT lập đầy đủ hồ sơ cấp phát kinh phí các trường trực thuộc đầy đủ theo qui định. Thực hiện quyết toán tình hình sử dụng kinh phí các trường trực thuộc theo định kỳ qui.

-Các chế độ chính sách đối với giáo viên được thực hiện đầy đủ kịp thời đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi cán bộ viên chức như việc nâng lương thường xuyên, trước hạn, bảo hiểm...

-Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn:

+MN-MG: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 79,4% (tính 65,11%).

+Tiểu học: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 73,9% (tính 81,74%)

+THCS: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 73,2% (tính 73,28%)

3.2.Nhận xét:

*Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT thực hiện khá đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước đối với CB, GV theo quy định (như: phụ cấp ưu đãi, thâm niên, chức vụ; nâng lương trước hạn, đúng hạn; giải quyết thêm giờ thêm buổi, ốm đau, thai sản...).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ được ngành quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại công chức hàng năm.

- Tất cả các đơn vị đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai tài chính.

*Nhược điểm:

-Còn 2 trường TH chưa được cấp quyền sử dụng đất, còn 3 trường TH chưa đủ diện tích bình quân 10 m²/hs, một số trường có cơ sở vật chất còn thiếu nhiều phòng chức năng như: phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, thiếu sân chơi, bãi tập.

-Đội ngũ GV thừa, thiếu, không đồng bộ nên việc phân công, tuyển dụng gặp khó khăn.

4.Công tác quản lý của trường phòng

* Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT đã tích cực triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động theo chủ đề từng năm học, xây dựng và triển khai tốt kế hoạch năm học.

- Chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên trong ngành và học sinh được Trường phòng giáo dục và đào tạo chi đạo thực hiện khá đầy đủ, đúng quy định.

- Hàng năm phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch thanh tra, thanh tra đạt chỉ tiêu kế hoạch, hồ sơ thanh tra lưu trữ đầy đủ. Việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng thời hạn.

***Nhược điểm:**

Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch, có kiểm tra đánh giá nhưng kiểm tra đánh giá chưa phát hiện đầy đủ, kịp thời sai sót của cá nhân, đơn vị; chưa kịp thời chấn chỉnh.

Các biên bản họp Liên tịch, họp HDSB ít có ý kiến cán bộ, giáo viên.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị, chỉ đạo thi đua:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện khá kịp thời và kết hợp khá tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục.

- Công tác xã hội hóa được chú trọng, địa phương có quan tâm về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục.

***Nhược điểm:**

Công tác phối hợp với Huyện Đoàn trong công tác phân công Tổng phụ trách Đội và các hoạt động có lúc chưa chặt chẽ.

Chưa có danh hiệu thi đua cấp cao (Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen Thủ tướng; Huân chương Lao động).

II.Kết luận chung:

1. Ưu điểm:

-Tình hình tư tưởng đội ngũ CB, GV trong ngành ổn định, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

-Việc thực hiện chế độ chính sách trong ngành được thực hiện đúng quy định.

-Chất lượng giáo dục cấp tiểu học và trung học cơ sở ngày càng được nâng lên.

-Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy, ngày càng huy động được nhiều nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

*** Nguyên nhân:**

-Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

-Đội ngũ CB, GV, CNV trong ngành an tâm công tác, ổn định tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Nhược điểm:

-Cơ sở vật chất ở một số trường tuy được đầu tư xây dựng kiên cố nhưng còn thiếu phòng chức năng, phụ đạo bồi dưỡng, dạy học tự chọn... nên ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng giáo dục.

-Mạng lưới trường lớp mặc dầu từng bước được sắp xếp, quy hoạch lại theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nhưng còn một số trường mầm non tiểu học còn nhiều điểm phân tán ảnh hưởng đến chất lượng quản lý.

-Tỉ lệ các trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp so với các huyện trong tỉnh.

-Đội ngũ giáo viên vừa thiếu, vừa thừa gặp khó khăn trong bố trí sắp xếp. Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên còn hạn chế.

-Công tác quản lý giáo dục mầm non, công tác kế toán tài chính còn nhiều hạn chế, sai sót nhất định.

-Có nhiều văn bản của các trường còn sai về thể thức, nội dung, căn cứ không phù hợp.

***Nguyên nhân:**

Do kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp còn có hạn.

Một số cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chưa chú ý thể thức văn bản, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo.

3. Kiến nghị:

3.1. Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Bắc:

- Phát huy thành tích đạt được và khắc phục các hạn chế nêu trên nhất là công tác quản lý giáo dục mầm non, công tác kế toán để nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả giáo dục.

-Xây dựng kế hoạch sát hợp điều kiện thực tế, tăng cường công tác tham mưu lãnh đạo các cấp, đẩy mạnh đầu tư trong việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy học.

-Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở giáo dục.

-Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trung học; nâng số lượng và chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

-Phòng GD&ĐT phối hợp với Công đoàn trong việc quy hoạch các danh hiệu thi đua cấp cao giai đoạn 2013-2020, đề từ đó các đơn vị có định hướng đầu tư cụ thể.

- Cân đối, bố trí sắp xếp hợp lý số giáo viên còn thừa, thiếu ở các đơn vị.

3.2. UBND huyện Mỏ Cày Bắc:

-Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục huyện phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục huyện nhà.

-Chỉ đạo các trường chưa được cấp quyền sử dụng đất tham mưu với các ngành chức năng để được cấp quyền sử dụng đất. Có kế hoạch thu hồi đủ diện tích trường tiểu học Phú Mỹ bị người dân lấn chiếm.

3.3. Sở GD&ĐT:

-Thành lập đoàn kiểm tra qui trình đầu tư mua sắm, qui trình sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo.

-Tăng nguồn kinh phí hỗ trợ sửa chữa, xây mới trường lớp, phân bổ các nguồn vốn để huyện đẩy nhanh tiến độ kiên cố hóa và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia./.

Nơi nhận:

- GD và các P.GD (để báo cáo);
- UBND huyện Mỏ Cày Bắc (để biết);
- Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Bắc (để thực hiện);
- Lưu: Thanh tra Sở.

Q. CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Đường